

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Số: 8229 CĐDL-TCHC

V/v hướng dẫn kê khai tài sản,
thu nhập năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các Phòng, Khoa, Đơn vị thuộc, trực thuộc
Trường Cao đẳng Đà Lạt

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và văn bản số 1369/TTr-PCTN ngày 22/11/2023 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Trường Cao Đẳng Đà Lạt đề nghị các Phòng, Khoa, Đơn vị thuộc, trực thuộc trường thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, cụ thể như sau:

1. Việc kê khai tài sản, thu nhập

a. Kê khai lần đầu

Ngoài các đối tượng đã kê khai lần đầu, các đối tượng còn lại theo điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 (nếu có phát sinh mới trong năm 2023) thì kê khai lần đầu trong năm 2023 theo đúng thời gian quy định.

b. Kê khai bổ sung

Các đối tượng kê khai hàng năm không kê khai bổ sung vì đã kê khai hàng năm. Các đối tượng đã kê khai lần đầu nếu có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên, thực hiện kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (lưu ý: khi xác định có biến động về thu nhập 300 triệu đồng trở lên là tính theo tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai). Trong trường hợp có phát sinh tổng thu nhập từ 300 triệu đồng trở lên mà không kê khai sẽ chịu trách nhiệm bị xử lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

c. Kê khai hàng năm

Thực hiện theo điểm a, b khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

d. Kê khai phục vụ công tác cán bộ: được thực hiện đối với những trường hợp được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

2. Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

a. Áp dụng mẫu bản kê khai



- Việc kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Trong đó, đối với trường hợp kê khai hàng năm: tiêu đề bản kê khai được ghi như sau: “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (NĂM 2023)”.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

b. Ghi chép nội dung trong bản kê khai

- Về “TỔNG THU NHẬP GIỮA 02 LẦN KÊ KHAI”: kê khai tất cả các khoản thu nhập của người kê khai + thu nhập của vợ/chồng phát sinh mới giữa 02 lần kê khai (trường hợp lần kê khai trước đó là năm 2022 thì tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai tính từ thời điểm kê khai năm 2022 đến thời điểm kê khai năm 2023; trường hợp kê khai trước đó phục vụ công tác cán bộ trong năm 2023 thì tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai tính từ khi kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm 2023 đến thời điểm kê khai).

Lưu ý: các khoản thu nhập nêu trên không trừ chi phí trong năm (chi tiêu cá nhân, trả nợ, vay, mua tài sản...) và không tính theo phương pháp lấy tổng thu nhập năm 2023 trừ tổng thu nhập đã kê khai trong lần kê khai liền kề trước đó.

- Các khoản vay, mượn không kê khai. Tuy nhiên, nếu giá trị tài sản từ 50 triệu trở lên mà tài sản có nguồn gốc hình thành do vay, mượn thì giải trình tại nguồn gốc hình thành tài sản.

- Các khoản trả nợ, trả vay không kê khai do số tiền trên đã nằm trong tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

- Đối với Phần “THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN”: chỉ kê khai tài sản hiện đang có tại thời điểm kê khai, không kê khai tài sản đã biến động giảm (vì tài sản biến động giảm đã được hướng dẫn kê khai tại Phần “BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM”).

- Đối với mục 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: đề nghị kê khai đầy đủ trong bản kê khai (Ví dụ: các hợp đồng bảo hiểm).

- Đối với Mục 7 Phần “THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN” quy định phần tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, được xác định là tổng giá trị của loại tài sản (ví dụ: tổng giá trị loại tài sản xe mô tô).

- Đối với các tài sản thuộc quyền sở hữu chung (kể cả tài sản của vợ/chồng, con chưa thành niên của người kê khai): bắt buộc phải kê khai và ghi đầy đủ thông tin tài sản, giải thích rõ hơn các nội dung khác của tài sản tại Mục “Thông tin khác (nếu có)”. Đối với các tài sản hình thành do góp vốn chung phải kê khai và ghi rõ phần giá trị góp vốn. Đối với các tài sản đứng tên giùm người khác, giữ hộ người khác phải kê khai và giải trình rõ.

3. Thực hiện việc kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện kê khai 02 bản theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và gửi về Phòng Tổ chức –

Hành chính trước ngày 10/12/2023 để bàn giao, quản lý đảm bảo thời gian theo quy định.

4. Thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị của người có nghĩa vụ kê khai: Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

Đề nghị các khoa, phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường thực hiện nghiêm theo đúng quy định./.

Nơi nhận :

- Ban Giám Hiệu;
- Các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quang Sơn

